TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ	*Bù Đăng, ngày 21 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2024 giữa:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu Đ, TT. P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Anh Trần Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu Đ, TT. P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu Đ, TT. P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Trần Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu Đ, TT. P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T thuận tình ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh, chị có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao con chung Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 16/06/2016, Trần Minh T, sinh ngày 19/05/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng: Anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Nguyễn Thị H nuôi con chung Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 16/06/2016 mỗi tháng là 2.000.000đồng cho đến khi thành niên, cấp dưỡng cho chị Nguyễn Thị H nuôi con chung Trần Minh T, sinh ngày 19/05/2018 mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến

khi thành niên, phương thức cấp dưỡng là cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nhận nộp 150.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền số 0009065 ngày 12/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã (thị trấn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Danh